

Bản án số: 14/2022/HS-ST  
Ngày: 19 - 4 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Hồng Phúc

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Huỳnh Văn Thanh

2. Bà Trần Thị Mỹ Trang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hoàng Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thanh Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2022/TLST-HS, ngày 15 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn Thanh L**, sinh ngày 19 tháng 4 năm 1994; tại Trại y tế xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Ấp 2, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Phạm Thị Bé B; chưa có vợ, con; anh, chị em ruột có 03 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 26/8/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, không bị xử lý vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật đã được xóa. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21 tháng 12 năm 2021 đến nay và hiện có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Phạm Thị A, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Trú tại: ấp T1, xã T2, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Bị cáo Nguyễn Văn Thanh L là người nghiện ma túy, vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 21/12/2021 bị cáo Nguyễn Văn Thanh L đang ở nhà, thì có người bạn mới quen tên thường gọi là S (không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) điện thoại cho Long chạy xe đến “cầu chùa G”, thuộc Ấp 2, xã H, huyện T,

tỉnh Vĩnh Long để lấy bạch ma túy đã được cất giấu bên trong gói mì tôm để ở dưới dạ cầu rồi đem đến nhà trọ “HM” thuộc ấp T3, xã T2, huyện M, tỉnh Vĩnh Long để thuê phòng trọ cùng nhau sử dụng chất ma túy thì L đồng ý. Sau đó L một mình điều khiển xe mô tô 64GA-019.27 đến “cầu chùa G” lấy gói mì tôm bên trong có chứa chất ma túy để vào vị trí бага xe mô tô rồi L một mình điều khiển xe mô tô 64GA-019.27 đến nhà trọ “HM”. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày khi L vừa chạy xe đến trước cổng nhà trọ thì bị lực lượng Công an huyện Mang Thít kiểm tra, phát hiện 01 (một) bạch nylon chứa tinh thể màu trắng được hàn kín thây bên trong gói mì tôm hiệu “COLUSA” trong бага xe mô tô và đã thu giữ vào bao thư niêm phong để giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 596/KLGD-PC09 ngày 24/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) bạch nylon được niêm phong trong bao thư gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2901 gam, loại: Methamphetamine.

Ngày 24/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít ra quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn Thanh L, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra bị cáo L đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội như đã nêu trên. Đối với người tên thường gọi là S (không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) điện thoại cho L đến “cầu chùa G” để lấy bạch ma túy đá, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi làm việc được sẽ xử lý sau.

Về vật chứng của vụ án: Chất ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định: 0,2363 gam và 01 (một) gói mì tôm hiệu “COLUSA” dùng để cất giấu bạch ma túy, có liên quan trực tiếp trong vụ án nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xử lý.

Đối với xe mô tô biển số 64GA-019.27 Cơ quan điều tra xác định là tài sản của bà Phạm Thị A, sinh năm 1967, cư trú: ấp T1, xã T2, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, không liên quan đến vụ án nên đã trả lại xong cho bà A trong giai đoạn điều tra.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS.HMT, ngày 10 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít truy tố bị cáo Nguyễn Văn Thanh L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố hành vi của bị cáo là hoàn toàn đúng sự thật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Thanh L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về

vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định và gói mì tôm hiệu Colusa không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy; về án phí buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Văn Thanh L tỏ ra ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mang Thít, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Thanh L thừa nhận: Vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 21/12/2021 bị cáo Nguyễn Văn Thanh L đang ở nhà, thì có người bạn mới quen tên thường gọi là S (không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) điện thoại cho L chạy xe đến “cầu chùa G”, thuộc Ấp 2, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long để lấy bạch ma túy đã được cất giấu bên trong gói mì tôm để ở dưới dạ cầu rồi đem đến nhà trọ “HM” thuộc ấp T3, xã T2, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long để thuê phòng trọ cùng nhau sử dụng chất ma túy thì L đồng ý. Sau đó L một mình điều khiển xe mô tô 64GA-019.27 đến “cầu chùa G” lấy gói mì tôm bên trong có chứa chất ma túy để vào vị trí бага xe mô tô rồi L một mình điều khiển xe mô tô 64GA-019.27 đến nhà trọ “HM”. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày khi L vừa chạy xe đến trước cổng nhà trọ thì bị lực lượng Công an huyện Mang Thít bắt quả tang.

Kết quả giám định mẫu chất bột màu trắng bên trong 01 (một) bọc nylon được niêm phong trong bao thư gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2901 gam, loại: Methamphetamine.

Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo L đã cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Thanh L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng pháp luật.

Lời khai nhận tội của bị cáo L tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với nội dung bản cáo trạng và lời buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại tòa, phù hợp

với bản kết luận điều tra mà còn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Văn Thanh L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với thanh niên có tên gọi là S, không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, đã gọi cho bị cáo L lấy ma túy, cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào cơ quan điều tra làm việc được sẽ xử lý sau.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy mà còn là nguyên nhân dẫn đến những tệ nạn xã hội khác. Như chúng ta đều biết, ma túy là chất hướng thần; người sử dụng sẽ bị kích thích, ức chế thần kinh hoặc gây ảo giác, người sử dụng nhiều sẽ gây nghiện, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, dễ kích động thần kinh theo hướng tiêu cực, làm suy giảm khả năng lao động, dễ dẫn đến những tệ nạn xã hội khác như: trộm cắp, cướp giật hoặc là một trong những nguyên nhân dẫn đến căn bệnh HIV. Nhà Nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; mọi hành vi vi phạm đều phải bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, để thỏa mãn nhu cầu bản thân bị cáo lại nhận ma túy một cách trái phép về trữ sẵn để sử dụng, cho thấy bị cáo ý thức coi thường pháp luật. Tình hình tội phạm hiện nay diễn biến phức tạp, phát sinh nhất là tội phạm về ma túy ngày càng gia tăng nên cần được ngăn chặn kịp thời. Vì thế, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm, tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo có nhân thân chưa tốt, từng có một tiền án về hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ và lời khai bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số 64GA-019.27 Cơ quan điều tra xác định là tài sản của bà Phạm Thị A, không liên quan đến vụ án nên đã trả lại xong cho bà A, là đúng quy định pháp luật nên miễn xét.

Chất ma túy có khối lượng còn lại sau giám định: 0,2363 gam và 01 (một) gói mì tôm hiệu “Colusa” dùng để cất giấu bạch ma túy, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; gói mì tôm hiệu “Colusa” không có giá trị sử dụng và trực tiếp liên quan đến vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Thanh L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 khoản 5 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Phạt bị cáo Nguyễn Văn Thanh L 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21 tháng 12 năm 2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn Thanh L.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy chất ma túy có khối lượng còn lại sau giám định: 0,2363 gam, loại Methamphetamine và 01 (một) gói mì tôm hiệu “Colusa” theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/02/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Mang Thít và Chi cục thi hành án dân sự huyện Mang Thít.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Thanh L nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- Sở tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Công an Huyện;
- Phòng hồ sơ CAT;
- UBND xã Hòa Thạnh;
- Chi cục THADS Huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Bùi Hồng Phúc**